

QUY ĐỊNH

Về việc tổ chức thi môn năng khiếu T năm 2017.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 227/QĐ-ĐHH ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Giám đốc Đại học Huế, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2017).

I. NỘI DUNG THI VÀ KIỂM TRA

1. Kiểm tra thể hình (đo chiều cao và cân nặng của thí sinh).
2. Bật xa tại chỗ (thực hiện 02 lần liên tiếp, lấy thành tích cao nhất).
3. Chạy 100m (thực hiện 01 lần để lấy thành tích).
4. Chạy luân cộc (thực hiện 01 lần để lấy thành tích).

Thí sinh sẽ bị điểm 0 (không) môn năng khiếu nếu bỏ ít nhất 1 trong 4 nội dung trên.

II. ĐỊA ĐIỂM THI VÀ KIỂM TRA

- Kiểm tra thể hình tại Khoa Giáo dục Thể chất (52 Hồ Đắc Di, Trường Bìa, Phường An Cựu, Thành phố Huế) vào lúc 8h00 ngày 01/7/2017.
- Thi môn năng khiếu tại Khoa Giáo dục Thể chất theo lịch thi.

III. THỜI GIAN THI NĂNG KHIẾU

- Chiều ngày 01/7/2017, từ 14g00 đến 18g00.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế ban hành Quyết định thành lập Ban tuyển sinh năng khiếu khối T, các Tiểu ban và Tổ thư ký giúp việc.

Trưởng Ban tuyển sinh năng khiếu khối T có trách nhiệm tổ chức, điều hành, tập huấn cho cán bộ tham gia công tác coi thi và thực hiện các nhiệm vụ nêu trong bản Quy định này.

V. TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ

- | | |
|---|--------|
| 1. Bàn cân | 02 cái |
| 2. Thước đo chiều cao của y tế | 02 cái |
| 3. Đồng hồ điện tử báo thành tích | 10 cái |
| 4. Thước đo thành tích bật xa | 02 cái |
| 5. Ván dậm | 02 cái |
| 6. Trảng cát | 02 cái |
| 7. Bàn ghế cho cán bộ coi thi | 05 bộ |
| 8. Dù che cho bàn thư ký và cán bộ coi thi | 04 cái |
| 9. Vôi kẻ đường chạy | 03 bao |
| 10. Nệm bảo hiểm | 02 cái |
| 11. Loa xách tay | 02 cái |
| 12. Xe cứu thương | 01 xe |
| 12. Cờ phướn | 30 cái |
| 13. Cọc nhôm | 30 cái |
| 14. Dây căng 2 bên đường chạy 100m (trên dưới, dây băng to) | |
| 15. Ghế trọng tài đích 100m | 01 cái |
| 16. Các vật dụng phục vụ cho chạy luân cộc: | |
| - 20 cọc và 20 đế cọc | |
| - 04 làn chạy 15m x 2m | |
| - 04 cờ xuất phát và cờ bắt phạm quy | |

17. Danh sách thí sinh, biểu chấm, biên bản, túi đựng kết quả, giấy, bút, sơ đồ hướng dẫn điểm thi và khu vực thi.

VI. PHƯƠNG THỨC VÀ QUY TRÌNH TỔ CHỨC THI

A. Phương thức tổ chức

- Toàn bộ thí sinh (TS) dự thi năng khiếu khối T (gồm 47 hồ sơ) được chia thành các nhóm theo Số báo danh tương ứng với mỗi buổi thi. Số báo danh TS và thời gian thi sẽ được thông báo công khai cho TS tại Khoa Giáo dục Thể chất, 52 Hồ Đắc Di, Trường Bìa, Phường An Cựu, Thành phố Huế vào sáng ngày 01/7/2017 (buổi tập trung TS).

- Mỗi TS thi 3 nội dung năng khiếu trong một buổi: Thi Bật xa tại chỗ (TS bật xa 02 lần liên tục để lấy thành tích cao nhất), chạy 100m (TS chạy 01 lần để lấy thành tích) và chạy luồn cọc (TS thực hiện 01 lần để lấy thành tích).

B. Quy trình thi

Tiểu ban kiểm tra thể hình, các tiểu ban coi thi, chấm thi môn năng khiếu khối T thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Bộ phận kiểm tra thể hình

- Tại điểm thi Khoa Giáo dục Thể chất có 08 cán bộ (CB) kiểm tra thể hình được chia làm 02 tổ để kiểm tra thể hình TS theo các danh sách phòng thi. Mỗi tổ gồm 04 CB: 01 CB phụ trách cân nặng, 01 CB đo chiều cao, 01 CB thư ký ghi kết quả, 01 CB giám sát. Hai CB kiểm đo chiều cao và cân nặng phải mặc áo blouse khi làm nhiệm vụ.

- Sau khi CB coi thi phổ biến quy chế thi và các quy định thi năng khiếu tại phòng thi, CB coi thi sẽ hướng dẫn TS đến khu vực kiểm tra thể hình theo danh sách quy định dưới sự chỉ đạo của Trưởng điểm thi.

- CB thư ký kiểm tra thể hình có trách nhiệm điểm danh, đối chiếu TS với ảnh trên Thẻ dự thi trước khi kiểm tra thể hình.

2. Tiểu ban coi thi, chấm thi năng khiếu

2.1. Tiểu ban coi thi: Cán bộ coi thi gọi TS, đối chiếu TS với ảnh trên Thẻ dự thi, hướng dẫn TS lần lượt vào vị trí khởi động và vị trí thi theo danh sách quy định.

2.2. Tiểu ban chấm thi:

Trước mỗi buổi thi, Trưởng ban chấm thi cho cán bộ bốc thăm vị trí để thực hiện nhiệm vụ đã phân công.

2.2.1. Tổ bật xa tại chỗ: 08 CB, chia làm 2 tổ: Mỗi tổ bật xa có 4 CB (1 CB thư ký xuất phát, 2 CB đo thành tích và 1 CB giám sát).

Nhiệm vụ cụ thể:

- **Thư ký xuất phát:** Điểm danh, đối chiếu TS với ảnh trên Thẻ dự thi, hướng dẫn TS vào vị trí bật xa và cho TS ký vào biên bản dự thi trước khi vào thi.

- **CB đo thành tích:** Sau mỗi lần TS bật xa xong, CB đọc kết quả của TS để thư ký ghi vào biên bản (TS được bật xa 02 lần liên tục và lấy thành tích lần bật xa nhất, đơn vị đo được tính bằng cm. Thành tích được tính từ mép trước của ván dậm nhảy đến điểm gần nhất của cơ thể chạm cát (khi đo, kéo thước dây vuông góc từ điểm rơi gần nhất của cơ thể đến ván dậm nhảy). Nếu khi bật xa, TS để mũi bàn chân của mình vượt quá mép trước của ván dậm nhảy thì phạm quy của lần bật xa đó. Cuối mỗi buổi thi, CB đo thành tích cùng thư ký xác định thành tích cao nhất của TS; ký xác nhận vào biên bản; cho các biên bản vào túi đựng bài thi; ký niêm phong và bàn giao cho Trưởng ban tuyển sinh năng khiếu khối T.

- **CB giám sát:** Giám sát quy trình, thành tích của TS ở mỗi lần bật xa.

2.2.2. Tổ chạy 100m: 13 CB trong đó có:

- 03 CB thư ký: 01 CB thư ký xuất phát và 02 CB thư ký đích ghi thành tích.

- 01 CB hiệu lệnh xuất phát.

- 01 CB theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn ở vị trí xuất phát, xác định TS phạm quy.

- 05 CB theo dõi thành tích (04 cán bộ đo thành tích từng ô chạy và 01 tổ trưởng theo dõi đồng hồ chung).

- 01 CB giám sát thứ tự về đích của từng ô chạy.

- 01 CB liên lạc đích với vạch xuất phát để phối hợp với các đợt chạy.

- 01 CB giám sát quy trình và thành tích của từng đợt chạy.

Nhiệm vụ cụ thể:

- **Bộ phận xuất phát:**

+ *Thư ký xuất phát:* Điểm danh theo đợt chạy, đối chiếu TS với ảnh trên Thẻ dự thi; cho TS ký tên vào biên bản dự thi; gọi TS vào ô chạy đã quy định (TS được gọi tên 2 lần; nếu không có mặt xem như bỏ cuộc).

+ *CB hiệu lệnh:* Cho TS xuất phát cao theo hiệu lệnh: Chuẩn bị (Dự lệnh) – Chạy (Động lệnh), kết hợp hiệu lệnh phát cờ (Đưa cờ ngang vuông góc thân người rồi phát xuống dưới). CB hiệu lệnh xuất phát kết hợp vừa ra hiệu lệnh vừa quan sát TS xuất phát. Nếu có TS nào phạm quy thì dùng còi cho dừng lượt chạy. TS phạm quy 2 lần sẽ bị loại.

+ *CB theo dõi:* Phối hợp với thư ký xuất phát để kiểm tra, đối chiếu TS với ảnh trên Thẻ dự thi, hướng dẫn TS vào vị trí xuất phát và cùng CB hiệu lệnh theo dõi, xác định TS phạm quy; Phối hợp chặt chẽ với bộ phận đích để cho tiếp tục đợt chạy tiếp theo (Đưa cờ lên cao trùng với thân người hoặc dùng còi).

- **Bộ phận đích:**

+ *Thư ký:* Ghi thành tích căn cứ trên từng ô chạy do Tổ trưởng đồng hồ đọc. Ghi thành tích được tính đến hàng chữ số phần trăm giây (ghi cả hai chữ số phía sau ký hiệu [“], ví dụ: 15”53); 01 CB ghi vào phiếu chấm thi từng đợt và 01 CB ghi kết quả vào biên bản chấm thi.

+ *Tổ trưởng đồng hồ:* Theo dõi đồng hồ của từng ô chạy, bấm giờ TS về đầu tiên của các đợt chạy và đọc kết quả thành tích cuối cùng của các ô chạy (cho CB thư ký ghi thành tích), là người quyết định cuối cùng thành tích của TS trong các đợt chạy. Thành tích được tính đến sai số 1% giây trên đồng hồ bấm giây điện tử (lấy chữ số đến hàng phần trăm giây, ví dụ: 15”53); Thông báo cho CB theo dõi đồng hồ chỉnh đồng hồ trở về không [00”00] để bộ phận xuất phát tiếp tục đợt chạy tiếp theo bằng cờ hiệu hoặc còi (Đưa cờ lên cao trùng với thân người để báo hiệu bộ phận xuất phát đã chuẩn bị xong, sau đó hạ cờ xuống, khi cờ nằm yên vuông góc với thân người thì cho chạy, nếu cờ quay vòng nhiều lượt thì chưa được tiếp tục chạy).

+ *CB đo thành tích:* Bấm đồng hồ để đo thành tích của TS ứng với ô chạy được bốc thăm (có 04 TS/1 lượt chạy). Sau khi bấm đồng hồ xong, CB đặt đồng hồ có ghi thành tích của TS vào bàn theo vị trí ô chạy để Tổ trưởng đọc thành tích cho thư ký ghi.

+ *CB giám sát thứ tự về đích của từng ô chạy:* Ghi vào biên bản sau mỗi đợt chạy, nhanh chóng đặt biên bản theo dõi vào vị trí của bàn đồng hồ.

+ *CB liên lạc với bộ phận xuất phát:* Lên về giữa đích và vạch xuất phát để phối hợp cho các đợt chạy.

+ *CB giám sát:* Giám sát quy trình, thành tích của TS ở mỗi đợt chạy.

Sau mỗi đợt chạy, các CB đo thành tích, xác định thứ tự về đích và hai thư ký cùng ký tên vào từng biên bản. Cuối mỗi buổi thi, thư ký cho các biên bản vào túi đựng bài thi, niêm phong và bàn giao cho Trưởng ban tuyển sinh năng khiếu khối T.

2.2.3. *Tổ chạy luân cọc:* Có 14 CB trong đó có:

- 02 CB thư ký đích ghi thành tích.

- 01 CB hiệu lệnh xuất phát và giám sát thứ tự về đích của từng đường chạy.

- 01 CB bắt phạm quy xuất phát.

- 04 CB theo dõi xác định TS phạm quy hoặc làm đổ cọc của 4 đường chạy.

- 05 CB đo thành tích và xác định TS phạm quy (04 cán bộ đo thành tích từng đường chạy và 01 tổ trưởng theo dõi đồng hồ chung).

- 01 CB giám sát.

Nhiệm vụ cụ thể:

- **Thời điểm xuất phát:**

+ *Thư ký*: Điểm danh theo đợt chạy, đối chiếu TS với ảnh trên Thẻ dự thi; cho TS ký tên vào biên bản dự thi; gọi TS vào đường chạy đã quy định (TS được gọi tên 2 lần, nếu không có mặt xem như bỏ cuộc).

+ *CB hiệu lệnh và xác định thứ tự về đích*: Cho TS xuất phát cao theo hiệu lệnh Chuẩn bị (Dự lệnh) – Chạy (Động lệnh), kết hợp hiệu lệnh phát cờ (Đưa cờ ngang vuông góc thân người rồi phát xuống dưới). CB hiệu lệnh xuất phát kết hợp vừa ra hiệu lệnh vừa quan sát TS xuất phát.

+ *CB bắt phạm quy xuất phát*: Quan sát TS xuất phát, nếu có TS nào phạm quy thì dùng còi cho dừng lượt chạy. Mỗi đợt chạy chỉ được xuất phát tối đa 2 lần (nếu lần đầu TS phạm quy).

+ *CB đo thành tích*: Phối hợp với CB hiệu lệnh theo dõi TS phạm quy hoặc làm đồ cọc để xác định thành tích của TS, bấm đồng hồ để đo thành tích của TS ứng với đường chạy được bốc thăm (có 04 TS/1 lượt chạy).

- **Thời điểm xuất phát và chạy:**

CB theo dõi xác định TS phạm quy hoặc làm đồ cọc với CB đo thành tích quan sát TS thực hiện đúng yêu cầu: TS thực hiện tư thế xuất phát cao, thực hiện 1 lần, khi có hiệu lệnh TS chạy vượt qua 7m không có cọc rồi chạy luồn cọc qua 5 cọc, sau đó quay ngược chạy thẳng về vạch xuất phát (không phải chạy luồn cọc). Những trường hợp phạm quy như: thí sinh chạy không luồn qua cọc, chạy trước khi có hiệu lệnh xuất phát thì không tính thành tích. TS bị trừ 0.25 điểm (trong tổng số 3 điểm của nội dung chạy luồn cọc) khi làm đồ mỗi cọc.

- **Thời điểm về đích:**

+ *Thư ký*: Ghi thành tích căn cứ trên từng đường chạy do Tổ trưởng đồng hồ đọc. Ghi thành tích được tính đến hàng chữ số phần trăm giây (ghi cả hai chữ số phía sau ký hiệu [“], ví dụ: 15”53); 01 CB ghi vào phiếu chấm thi từng đợt và 01 cán bộ ghi kết quả vào biên bản chấm thi.

+ *Tổ trưởng đồng hồ*: Có nhiệm vụ bấm giờ TS về đầu tiên của các đợt chạy và đọc kết quả thành tích cuối cùng của các ô chạy (cho CB thư ký ghi thành tích), là người quyết định cuối cùng thành tích của TS trong các đợt chạy. Thành tích được tính đến sai số 1% giây trên đồng hồ bấm giây điện tử (lấy chữ số đến hàng phần trăm giây, ví dụ: 15”53); Thông báo cho CB theo dõi đồng hồ chỉnh đồng hồ trở về không [00”00], chuẩn bị cho đợt chạy tiếp theo; Thông báo cho CB xuất phát tiến hành đợt chạy mới khi các thành viên trong tổ đã sẵn sàng.

+ *CB đo thành tích*: Bấm đồng hồ để đo thành tích của TS ứng với đường chạy được bốc thăm (có 04 TS/1 lượt chạy). Sau khi bấm đồng hồ xong, CB đặt đồng hồ có ghi thành tích của TS vào bàn theo vị trí đường chạy để Tổ trưởng đọc thành tích cho thư ký ghi.

+ *CB theo dõi*: Xác định phạm quy hoặc làm đồ cọc nộp về cho bàn thư ký vào cuối đợt chạy.

+ *CB giám sát thứ tự về đích của từng ô chạy*: Ghi vào biên bản sau mỗi đợt chạy, nhanh chóng đặt biên bản theo dõi vào vị trí của bàn đồng hồ.

+ *CB giám sát*: Giám sát quy trình, thành tích của TS ở mỗi đợt chạy.

Sau mỗi đợt chạy, các CB đo thành tích, xác định thứ tự về đích và hai thư ký cùng ký tên vào từng biên bản. Cuối mỗi buổi thi, thư ký cho các biên bản vào túi đựng bài thi, niêm phong và bàn giao cho Trưởng ban tuyển sinh năng khiếu khối T.

*** Lưu ý:**

- Trước mỗi buổi thi, thư ký các tổ nhận dụng cụ cùng các biểu bảng liên quan tại Tổ trưởng thư ký điểm thi.

- Sau mỗi buổi thi, yêu cầu các CB của Tổ chấm thi niêm phong tại chỗ các kết quả thi của TS rồi bàn giao cho Trưởng ban thi năng khiếu khối T; các biểu bảng liên quan bàn giao cho Ủy viên thường trực (Ban năng khiếu) và các dụng cụ cho CB phục vụ thi.

3. Phương án cho điểm:

3.1. Tiêu chuẩn: Trưởng Tiểu ban chấm thi năng khiếu khối T sẽ lập thang điểm cụ thể, từ điểm 0 đến điểm 10 (điểm phải là số nguyên) cho từng nội dung thi theo từng khoảng thành tích.

Thang điểm phải được trình cho Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế trước ngày thi chính thức.

3.2. Cách cho điểm: Dựa vào thành tích đạt được của từng TS và thang điểm để phiên điểm cho TS.

3.3. Trọng số:

- Môn bật xa tại chỗ: Trọng số là 3
- Môn chạy 100m: Trọng số là 4
- Môn chạy luân cộc: Trọng số là 3

3.4. Kết quả:

Điểm môn năng khiếu khối T của TS được tính theo công thức:

$$\frac{A \times 3 + B \times 4 + C \times 3}{10}$$

Tương ứng với A, B, C, lần lượt là điểm thi bật xa tại chỗ, chạy cự ly 100m và chạy luân cộc. Điểm chính thức của môn năng khiếu này được làm tròn đến 0,5.

VII. HỆ SỐ VÀ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

- Điểm môn năng khiếu có hệ số 2.
- Điều kiện xét tuyển là điểm thi năng khiếu chưa nhân hệ số phải $\geq 5,0$.

VIII. BÁO CÁO KẾT QUẢ

Trưởng Ban năng khiếu khối T báo cáo kết quả điểm thi môn năng khiếu khối T (bản in và file điểm tổng hợp) về Thường trực Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế trước ngày 10/7/2017. / *KL*

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐTS;
- UV thường trực ĐHTS;
- Trưởng Ban tuyển sinh NK khối T;
- Lưu: VT, KT-ĐBCLGD.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Linh